

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG

Áp dụng từ: 14.09.2020 (mới)

[illegible]

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG

Áp dụng từ:14.09.2020 (mới)

		7A7 (L Tuấn)	8A1 (T. Ngọc)	8A2 (H. Huyền)	8A3 (Tùng)	8A4 (Nga)	8A5 (A. Phương)	9A1 (L Ngọc)	9A2 (Đ Thủy)	9A3 (T Thủy)	9A4 (Mến)	9A5 (A Tuấn)
THỨ 2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	3	GDCD - T. Ngọc	Văn - Tuyệt	Nhạc - H Tuấn	Hóa - Tùng	Sử - Anh	Toán - A. Phương	Địa - Thủy	CN - Hiền	Toán - T Huyền	Hóa - Mến	Hóa - Đ Thủy
	4	NNgữ - Nam	Tin - A. Phương	N Ngữ - H Huyền	Sử - Anh	Hóa - Tùng	Địa - L Thương	Toán - Thuận	Sử - L Ngọc	Hóa - Mến	Toán - T Huyền	Địa - Thủy
	5	Sinh - A Tuấn	Hóa - Đ Thủy	Toán - T Huyền	Mỹ Thuật - Trương	Tin - A. Phương	N Ngữ - H Huyền	Hóa - Mến	Toán - Thuận	CN - Hiền	GDCD - Lụa	NNgữ - Nam
THỨ 3	1	Sử - Lụa	CN - Bình	Lý - Nghĩa	Sinh - Quân	Mỹ Thuật - Trương	GDCD - T. Ngọc	Sử - L Ngọc	Hóa - Đ Thủy	NNgữ - Khoa	Sinh - A Tuấn	Văn - Hoa
	2	Lý - Nghĩa	GDCD - T. Ngọc	CN - Bình	Văn - Tuyệt	Sử - Anh	Hóa - Tùng	GDCD - Lụa	Địa - Thủy	Sinh - A Tuấn	Sử - L Ngọc	Văn - Hoa
	3	Văn - Thảo	Văn - Tuyệt	Sinh - Quân	GDCD - T. Ngọc	CN - Bình	Sử - Anh	Sinh - A Tuấn	Văn - Hương	GDCD - Lụa	Văn - Hoa	Lý - Nghĩa
	4	Nhạc - H Tuấn	Sử - Anh	Hóa - Tùng	Địa - L Thương	Văn - Nga	Sinh - Quân	CN - Hiền	Sinh - A Tuấn	Lý - Bình	NNgữ - Nam	Sử - L Ngọc
	5											
THỨ 4	1	Tin - Hà	Toán - Hùng	Sử - Anh	Tin - A. Phương	Sinh - Quân	Hóa - Tùng	Sinh - A Tuấn	N Ngữ - H Huyền	Toán - T Huyền	Hóa - Mến	Tin - Hồ
	2	Sinh - A Tuấn	Sử - Anh	Hóa - Tùng	Toán - Hùng	GDCD - T. Ngọc	Toán - A. Phương	N Ngữ - H Huyền	GDCD - Lụa	Toán - T Huyền	Tin - Hồ	Hóa - Đ Thủy
	3	Toán - Hùng	N Ngữ - H Huyền	Mỹ Thuật - Trương	Sử - Anh	Hóa - Tùng	Toán - A. Phương	Hóa - Mến	Sinh - A Tuấn	Địa - Thủy	Toán - T Huyền	Toán - Thái
	4	Địa - L Thương	Sinh - Quân	Toán - T Huyền	Hóa - Tùng	N Ngữ - H Huyền	Tin - A. Phương	Tin - Hồ	Hóa - Đ Thủy	Nhạc - H Tuấn	Sinh - A Tuấn	GDCD - Lụa
	5		Hóa - Đ Thủy	Địa - L Thương	N Ngữ - H Huyền	Toán - T Huyền	Nhạc - H Tuấn					
THỨ 5	1	Địa - L Thương	N Ngữ - H Huyền	Văn - Tuyệt	Toán - Hùng	Nhạc - H Tuấn	Văn - Nga	Địa - Thủy	Lý - Nghĩa	Lý - Bình	Văn - Hoa	Toán - Thái
	2	Tin - Hà	Mỹ Thuật - Trương	Văn - Tuyệt	CN - Bình	N Ngữ - H Huyền	Văn - Nga	Văn - Hoa	Tin - Hồ	Địa - Thủy	NNgữ - Nam	Nhạc - H Tuấn
	3	Sử - Lụa	Toán - Hùng	Sử - Anh	Lý - Nghĩa	N Ngữ - H Huyền	CN - Bình	Văn - Hoa	Văn - Hương	Toán - T Huyền	Tin - Hồ	Địa - Thủy
	4	Toán - Hùng	Địa - L Thương	CN - Bình	Văn - Tuyệt	Toán - T Huyền	Sử - Anh	Lý - Nghĩa	N Ngữ - H Huyền	Văn - Hương	Địa - Thủy	Tin - Hồ
	5	Toán - Hùng	Nhạc - H Tuấn	Toán - T Huyền	Văn - Tuyệt	Văn - Nga	Mỹ Thuật - Trương	N Ngữ - H Huyền	Địa - Thủy	Tin - Hồ	Lý - Bình	Văn - Hoa
THỨ 6	1	Văn - Thảo	Lý - Nghĩa	Văn - Tuyệt	Sinh - Quân	Địa - L Thương	N Ngữ - H Huyền	Văn - Hoa	Tin - Hồ	Văn - Hương	Nhạc - H Tuấn	Toán - Thái
	2	Văn - Thảo	Toán - Hùng	Tin - A. Phương	N Ngữ - H Huyền	Sinh - Quân	Lý - Nghĩa	Văn - Hoa	Toán - Thuận	Văn - Hương	Địa - Thủy	Toán - Thái
	3	NNgữ - Nam	Toán - Hùng	N Ngữ - H Huyền	Nhạc - H Tuấn	Lý - Nghĩa	Tin - A. Phương	Tin - Hồ	Toán - Thuận	Sử - L Ngọc	Văn - Hoa	CN - Hiền
	4	NNgữ - Nam	N Ngữ - H Huyền	GDCD - T. Ngọc	Toán - Hùng	Tin - A. Phương	Văn - Nga	Toán - Thuận	Văn - Hương	Tin - Hồ	Văn - Hoa	Sinh - A Tuấn
	5											
THỨ 7	1	CN - Mến	CN - Bình	N Ngữ - H Huyền	Toán - Hùng	Toán - T Huyền	Toán - A. Phương	Toán - Thuận	Lý - Nghĩa	Văn - Hương	CN - Hiền	Sinh - A Tuấn
	2	Mỹ Thuật - Trương	Tin - A. Phương	Sinh - Quân	Văn - Tuyệt	Toán - T Huyền	N Ngữ - H Huyền	Toán - Thuận	Nhạc - H Tuấn	Văn - Hương	Lý - Bình	Văn - Hoa
	3	Văn - Thảo	Sinh - Quân	Văn - Tuyệt	N Ngữ - H Huyền	Văn - Nga	CN - Bình	Nhạc - H Tuấn	Văn - Hương	Sinh - A Tuấn	Toán - T Huyền	Văn - Hoa
	4	Toán - Hùng	Văn - Tuyệt	Tin - A. Phương	CN - Bình	Văn - Nga	Sinh - Quân	Văn - Hoa	Văn - Hương	Hóa - Mến	Toán - T Huyền	Lý - Nghĩa
	5		Văn - Tuyệt	Toán - T Huyền	Tin - A. Phương	CN - Bình	Văn - Nga	Lý - Nghĩa	Toán - Thuận	NNgữ - Khoa	Văn - Hoa	NNgữ - Nam